|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use case number:** | 10 | |
| **Use case name:** | **Thống kê** | |
| **Actor (s):** | Nhân viên thuộc bộ phận kế toán, Quản lý | |
| **Maturity:**  **(Facade/Focused/….)** | Fill & Focused | |
| **Summary:** | Kế toán lấy thông tin, báo cáo nhỏ từ nhân viên, tổng hợp thành báo cáo hàng tháng hoặc báo cáo khi có yêu cầu về doanh thu, tình trạng phòng, hoặc danh sách khách hàng thuê. | |
| **Basis Course of Events:** | **Actor Action:** | **System Response:** |
|  | 1. Actor tiến hành đăng nhập vào hệ thống |  |
|  |  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
|  | 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “Thống kê” |  |
|  |  | 4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện **thống kê** bao gồm:   * Bảng chọn lọc theo “Lọc theo Ngày/Tháng/Quý/Năm” * Nút Thống kê Khách Hàng * Nút Thống kê phòng sử dụng * Nút Thống kê dịch vụ sử dụng * Nút Thống kê doanh thu * Nút Thống kê chi phí sử dụng |
|  | 5. Actor chỉnh bảng chọn “Lọc theo ngày/ tháng/ quý/ năm” |  |
|  |  | 6. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm:   * Bảng thống kê tổng quát và nút của Thống kê Khách Hàng * Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê phòng sử dụng * Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê dịch vụ sử dụng * n Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê doanh thu * Bảng thống kê tổng quát và nút Thống kê chi phí sử dụng |
|  | 7. Actor có thể ấn vào một trong các nút “Thống kê khách hàng”, “Thống kê Phòng sử dụng”, “Thống kê dịch vụ sử dụng”, “Thống kê doanh thu”, “Thống kê chi phí sử dụng” |  |
|  |  | 8. Tùy vào hành động của Actor mà hệ thống sẽ hiển thị bảng thống kê chi tiết theo nút mà Actor ấn vào |
|  | 9. Actor có thể ấn nút In ở mỗi giao diện để có thể in thống kê mình cần ra giấy |  |
|  |  | 10. Hệ thống xác nhận lại với Actor rồi in thống kê Actor đã chọn ra giấy |
|  | 11. Actor kế toán có thể lựa chọn nút “Cập nhật” **(T1,T2)** |  |
|  |  | 12. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện danh sách gồm:  - Form báo cáo (thống kê)  - Tên form báo cáo |
|  | 13. Actor kế toán có thể ấn nút “Lưu” |  |
|  |  | 14. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo thêm thống kê thành công |
| **Alternative Paths:** | **T1** Actor Kế toán có thể ấn nút “Không cập nhật” để trở về trạng thái trước khi chọn các thông tin trong giao diện | |
| **Exception Paths:** | **T2** Hệ thống báo lỗi nếu như mã báo cáo Actor vừa nhập trùng với mã báo cáo đã có trong database. Sau đó hệ thống sẽ trở về bước 11 của Basic Course of Events | |
| **Extension Points:**. | N/A | |
| **Triggers:** | Kế toán sẽ tạo ra được tổng hợp các báo cáo thông kê | |
| **Assumption:** | Khi kế toán có nhiệm vụ phải tổng hợp báo cáo thống kê các loại | |
| **Precondition:** | Phải là kế toán thuộc khách sạn (chi nhánh) đó | |
| **Post Condition:** | Kế toán tổng hợp thành công các loại thông kê và báo cáo cho cấp trên xử lí | |
| **Reference: Business Rules:** | N/A | |
| **Reference Risks:** | N/A | |
| **Author(s):** | Nhân viên của khách sạn đó | |
| **Date:** | 29/10/2020 | |